

Số: 08 /2018/NQ - HĐND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về phân cấp quản lý tài sản công thuộc
phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 151/2017/NĐ-CP NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công; Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 06/7/2018 về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành quy định về phân cấp quản lý một số loại tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng theo đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 06/7/2018 (có Quy định chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND thành phố chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ hàng năm, UBND thành phố



tổng hợp, báo cáo HĐND thành phố về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

2. Giao Thường trực HĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được HĐND thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 11/7/2018, có hiệu lực từ ngày 01/8/2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn đại biểu Quốc hội HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XV;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH HP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận/huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP;
- Công báo TP, Công TTĐT TP (để đăng);
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu: VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành

QUY ĐỊNH

**Về phân cấp quản lý tài sản công thuộc
phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 08 /2018/NQ-HĐND
ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định về: Mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý một số loại tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng trong các trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án; xác lập sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân.

2. Các nội dung khác không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; đơn vị sự nghiệp công lập; văn phòng quận ủy, huyện ủy (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị); cá nhân có liên quan đến quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hải Phòng.

Điều 3. Tài sản công thực hiện phân cấp

1. Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;
2. Tài sản là xe ô tô phục vụ công tác, xe ô tô chuyên dùng, xe mô tô, tàu thuyền, xuồng (sau đây gọi chung là phương tiện vận chuyển);
3. Tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung;
4. Tài sản là máy móc, thiết bị và các tài sản khác (sau đây gọi chung là tài sản khác).

Điều 4. Nguyên tắc phân cấp

1. HĐND thành phố thực hiện phân cấp thẩm quyền quyết định cho Thường trực HĐND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã; thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định

theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc thực hiện các quy định quản lý tài sản công.

2. Việc phân cấp thẩm quyền nhằm đảm bảo việc quản lý tài sản công được thực hiện theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm cho từng thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Việc phân cấp thẩm quyền đảm bảo người nào, tổ chức nào quyết định mua sắm thì người đó, tổ chức đó thực hiện thuê; điều chuyển; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định mua sắm đối với tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện vận chuyển, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố;

b) Tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung;

c) Tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 3.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố; người đứng đầu các tổ chức: chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp thành phố (sau đây gọi chung là tổ chức cấp thành phố); Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy quyết định mua sắm tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Chủ tịch UBND quận, huyện (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) quyết định mua sắm tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành; người đứng đầu các tổ chức: chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp huyện (sau đây gọi chung là tổ chức cấp huyện) quyết định mua sắm tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã) quyết định mua sắm tài sản khác thuộc phạm vi quản lý có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mua sắm tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định thuê đối với tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện vận chuyển, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố;

b) Tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 3.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức cấp thành phố; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy quyết định thuê tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và UBND cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức cấp huyện quyết định thuê tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Chủ tịch UBND xã quyết định thuê tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

6. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền thu hồi tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định thu hồi đối với tài sản:

a) Tài sản thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của Chủ tịch UBND thành phố; tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

b) Tài sản thuộc thẩm quyền thu hồi của người đứng đầu các sở, ban, ngành; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố; người đứng đầu tổ chức cấp thành phố; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy nhưng không thực hiện thu hồi theo thẩm quyền.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức cấp thành phố; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy quyết định thu hồi tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thu hồi tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền điều chuyển tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định điều chuyển tài sản giữa các sở, ngành; giữa cấp thành phố và cấp huyện, cấp xã; giữa các quận, huyện đối với tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện vận chuyển, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố;

b) Tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 3.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản;

c) Tài sản của dự án thuộc cấp thành phố và dự án thuộc cấp huyện đã kết thúc hoặc không còn nhu cầu sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức cấp thành phố; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy quyết định điều chuyển tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định điều chuyển tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm giữa các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của mình sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

Điều 9. Phân cấp thẩm quyền quyết định bán tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định bán đối với tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, phương tiện vận chuyên, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố;

b) Tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

c) Tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 3.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức cấp thành phố; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy quyết định bán tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức cấp huyện quyết định bán tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định bán tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

Điều 10. Phân cấp thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định thanh lý đối với tài sản:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, phương tiện vận chuyên, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố;

b) Tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

c) Tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 3.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức cấp thành phố; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản

mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản trừ tài sản quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

4. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức cấp huyện quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

5. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thanh lý tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

Điều 11. Phân cấp thẩm quyền tiêu hủy tài sản công

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định tiêu hủy đối với tài sản:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, phương tiện vận chuyên, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố;

b) Tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

c) Tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 3.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức cấp thành phố; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức cấp huyện quyết định tiêu hủy tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tiêu hủy tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

Điều 12. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định xử lý đối với tài sản:

a) Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, phương tiện vận chuyển, tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 3.000 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND thành phố;

b) Tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản;

c) Tài sản khác có giá trị tài sản nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản đến dưới 3.000 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức cấp thành phố; Chánh Văn phòng quận ủy, huyện ủy; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức cấp huyện quyết định xử lý tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã quyết định xử lý tài sản thuộc thẩm quyền mua sắm của mình và tài sản, thiết bị thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung có giá trị tài sản nguyên giá dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp.

Điều 13. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án

1. Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp thành phố có liên quan.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện có liên quan.

Điều 14. Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa;

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho địa phương theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động;

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch UBND thành phố quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền;

đ) Tài sản chuyển giao cho địa phương theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản đối với tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, di sản không người thừa kế không thuộc phạm vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 15. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu là phương tiện vận chuyển và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu là tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản.

Điều 16. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu

1. Chủ tịch UBND thành phố quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án thành phố, cơ quan thi hành án cấp quận, cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao cho Sở Tài chính và Phòng Tài chính - Kế hoạch là phương tiện vận chuyển và tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án thành phố, cơ quan thi hành án cấp quận chuyển giao cho Sở Tài chính là tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định phê duyệt phương án xử lý đối với tài sản do cơ quan thi hành án cấp huyện chuyển giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch là tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

Điều 17. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế

Người có thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế thì quyết định phê duyệt phương án xử lý.

Điều 18. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

1. UBND thành phố thống nhất quản lý đối với tài sản công thuộc thẩm quyền trên phạm vi toàn thành phố.

2. Sở Tài chính, Phòng Tài chính - Kế hoạch các quận, huyện có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chấp hành chế độ quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và định kỳ báo cáo UBND các cấp về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công theo phân cấp.

3. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp tại quy định này và các quy định khác liên quan.

4. UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm thống nhất quản lý tài sản công do các cơ quan, đơn vị thuộc cấp mình quản lý, sử dụng theo phân cấp tại quy định này và các quy định khác có liên quan./.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành